TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÁ THƯỚC
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 33/2019/QĐST-HNGĐ

Bá Thước, ngày 02 tháng 04 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 22/2019/TLST/ HNGĐ ngày 06 tháng 03 năm 2019 giữa :

Nguyên đơn: Chị Nguyễn TT; Sinh năm 1989

Nơi cư trú: Thôn MT, xã L T, huyện B T, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Bùi T T Sinh năm: 1986

Nơi cư trú: Thôn M T, xã L T, huyện BT, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào điều 212; 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55; 58;81;82;83 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 03 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 03 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn T T và anh Bùi T T

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân*: Chị Nguyễn T T và anh Bùi T T đều tự nguyện, thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Nguyễn T T và anh Bùi T T tự nguyện thỏa thuận. Khi ly hôn anh Bùi T T trực tiếp nuôi dưỡng cả ba con chung là cháu Bùi N Y sinh ngày

01/11/2008; cháu Bùi Y N sinh ngày 05/11/2010; cháu Bùi T V sinh ngày 05/9/2014. Anh T không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Nguyễn T T có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản: Nguyễn T T và anh Bùi T T n chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Nợ chung : Không có.

-*Về án phí*: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 BLTTDS năm 2015; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Nguyễn T T và anh Bùi T T tự nguyện thỏa thuận: Chị Nguyễn T T chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án chị T đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí cho chị Nguyễn T T là 150.000đ theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2017/0002828 ngày 06/03/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa .

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND;
- Cơ quan đã thực hiện việc ĐKKH;
- Lưu Hs.

THẨM PHÁN

Trần Thị Quyên